



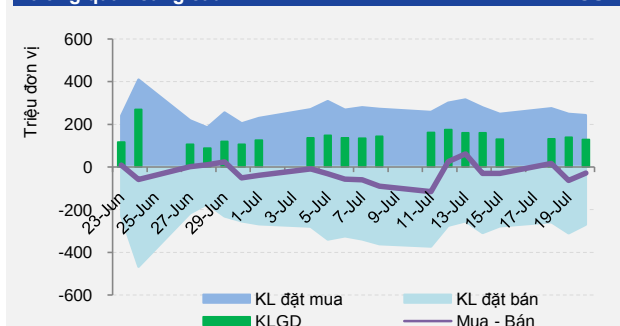
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/7/2016

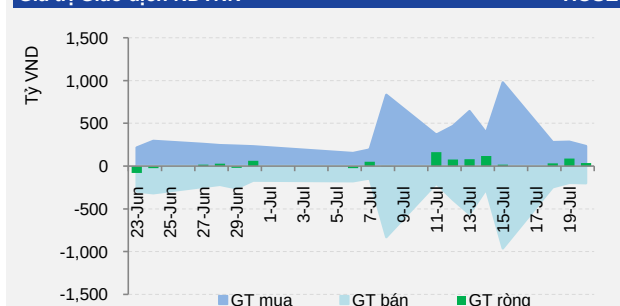
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	660.26	85.49
% Thay đổi	↓ -1.12%	↓ -0.88%
KLGD (CP)	128,730,010	45,262,481
GTGD (tỷ đồng)	2,307.14	516.89
Tổng cung (CP)	270,475,930	84,014,900
Tổng cầu (CP)	242,137,980	69,230,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,334,380	634,575
KL mua (CP)	13,098,450	1,800,360
GTmua (tỷ đồng)	233.66	33.55
GT bán (tỷ đồng)	199.84	14.32
GT ròng (tỷ đồng)	33.82	19.23

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.46%	10.8	1.7	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.76%	13.4	2.0	18.8%
Dầu khí	↓ -2.41%	6.9	0.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.02%	18.7	4.8	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.06%	25.6	2.5	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.34%	14.5	5.5	21.4%
Ngân hàng	↓ -1.73%	15.5	2.0	4.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.43%	12.3	2.0	23.3%
Tài chính	↓ -2.59%	21.3	2.6	21.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.01%	14.6	2.6	1.9%
VN - Index	↓ -1.12%	15.1	3.2	82.3%
HNX - Index	↓ -0.88%	11.1	1.5	17.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh tương đối tiêu cực. Những diễn biến giằng co trong phiên giao dịch sáng và nửa đầu phiên giao dịch chiều chủ yếu nhờ lực cầu nâng đỡ tốt từ một số mã trụ cột của thị trường, trong đó nổi bật nhất là VNM khi kết phiên tăng giá tích cực với thông tin hỗ trợ từ việc rời room nước ngoài. Tuy nhiên, chỉ một mình VNM là không đủ để giúp Vn-Index cải thiện điểm số. Đà giảm lan tỏa rộng, xuất hiện tại đa số các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và vừa, tại rổ VN30 có tới 26 mã điều chỉnh giảm, qua đó khiến cho Vn-Index giảm tới 7,5 điểm và đóng phiên ở mức thấp nhất. Thanh khoản tuy vậy không tăng quá mạnh, áp lực bán ra chủ yếu đến từ việc chốt lời trong ngắn hạn. Độ rộng thị trường mở rộng khi số mã đỏ điểm chiếm ưu thế, nhiều hơn gấp đôi số mã xanh. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn của thị trường sẽ tiếp tục diễn ra ít nhất hết tuần này. Vùng 650-660 điểm sẽ cần được retest trước khi chỉ số có thể xác định xu hướng tăng trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hiện vẫn đang trong giai đoạn liên tục đối mặt với rủi ro điều chỉnh mạnh ngay trong phiên, nhà đầu tư do vậy tiếp tục hạn chế dùng margin cao giai đoạn này và theo sát diễn biến thị trường. Đối với danh mục trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những mã cơ bản tốt đã có sẵn và chờ đợi kết quả kinh doanh quý 2. Đối với danh mục ngắn hạn, nhà đầu tư nên áp dụng chiến thuật mua thấp bán cao, tuy nhiên nên hạn chế giải ngân tỷ trọng lớn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Áp lực chốt lời và bán mạnh tiếp tục đẩy VN-Index về mốc 660 điểm. Chốt phiên VN-Index giảm 7,5 điểm, xuống 660,26 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 124 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.376 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chịu áp lực bán mạnh: VCB (-1.000), VIC (-2.000), GAS (-1.500), MSN (-500), BVH (-2.500), CTG (-400).

Điểm sáng duy nhất cổ phiếu VNM (+5.000), đã giúp VN-Index không bị giảm quá sâu.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với chỉ 3 mã tăng, 26 mã giảm và 1 mã đứng giá: HSG (-2.300), HPG (-900), PVD (-1.000), SBT (-600).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/7/2016

HNX-Index:

HNX-Index cũng chìm trong sắc đỏ trong suốt cả phiên giao dịch. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,76 điểm, xuống 85,49 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 44 triệu đơn vị.

Áp lực bán trên sàn HNX cũng trải đều trên hầu hết các nhóm cổ phiếu. Độ rộng của thị trường lớn với số mã giảm điểm gấp đôi số mã tăng.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch rất tiêu cực với 2 mã tăng, 19 mã giảm và 9 mã đứng giá: AAA (+100), DBC (-1.600), VCG (-1.500), ACB đứng giá.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 28,6 tỷ đồng. ITA dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng gần 36 tỷ đồng. Theo sau đó là GAS, được khối ngoại mua ròng 6,75 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 18,18 tỷ đồng, theo sau đó là NLG, tương ứng hơn 10,9 tỷ đồng.

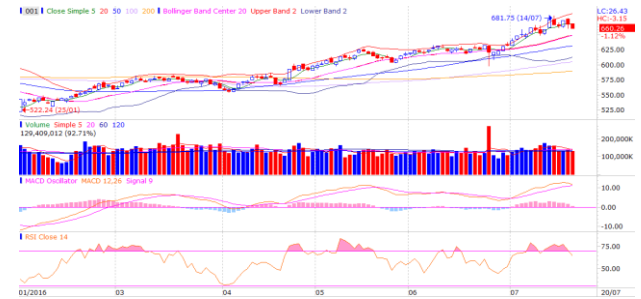
Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 19,23 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 11 tỷ đồng. VND cũng được mua ròng tích cực với hơn 3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, DXP bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 2,41 tỷ đồng. Theo sau đó là AAA với hơn 1,67 tỷ đồng.

TIN VĨ MÔ TRONG NGÀY

Xăng giảm giá hơn 600 đồng. Theo đó, từ 15h chiều ngày 20/07, mỗi lít xăng RON 92 được điều chỉnh giảm 665 đồng, về tối đa 15.303 đồng một lít.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, xu hướng bán ra chiếm ưu thế hoàn toàn. Đường giá hỗ trợ ngắn hạn nằm ở MA20 và dải middle bollinger. MACD tiếp tục cho tín hiệu suy yếu trên đường 0. RSI đã cắt xuống đường 70. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, cắt xuống dưới MA20 và dải middle bollinger. Thanh khoản tuy vậy duy trì ở mức thấp, cho thấy lực bán ra chưa quá mạnh. MACD và RSI đều chưa cho tín hiệu tích cực trở lại. Vùng hỗ trợ 85 điểm. Vùng kháng cự 87 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước tăng nhẹ	Tại thời điểm 8h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,62-36,72 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 20 ngàn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 20/07 là 21,888 VNĐ/USD, tăng 5 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 19/07.
Xăng giảm giá hơn 600 đồng	Theo đó, từ 15h chiều ngày 20/07, mỗi lít xăng RON 92 được điều chỉnh giảm 665 đồng, về tối đa 15.303 đồng một lít.

TIN QUỐC TẾ

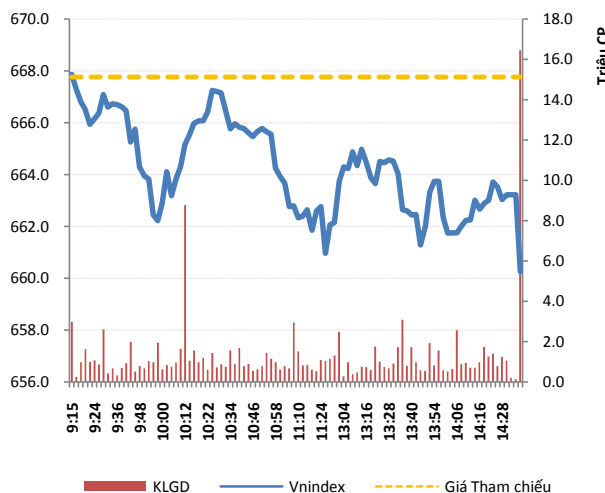
Giá dầu Mỹ thấp nhất 2 tháng	Theo đó, giá dầu WTI giảm 59 cent, tương ứng 1,3%, xuống 44,65 USD/thùng, thấp nhất kể từ 9/5. Giá dầu Brent giảm 30 cent, tương đương 0,6%, xuống 46,66 USD/thùng.
Giá vàng tăng dù USD mạnh lên	Theo đó, Giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 0,2% lên 1,332,3 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,2% lên 1,331,1 USD/ounce
Dow Jones tăng phiên thứ 8 liên tiếp	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 25.96 điểm lên 18,559.01 điểm, nhưng chỉ số S&P 500 mất 3.11 điểm còn 2,163.78 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 19.41 điểm xuống 5,036.37 điểm.
USD lên cao nhất 4 tháng	Theo đó, chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, tăng 0,5% lên 97,03 điểm, cao nhất kể từ tháng 3.

TIN DOANH NGHIỆP	
VIS: Lãi quý 2 giảm 80% so cùng kỳ	Cụ thể, doanh thu thuần VIS trong quý 2 đạt gần 644 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ năm trước. Lãi ròng chỉ vồn vẹn 587 triệu đồng, tương ứng giảm hơn 80% so cùng kỳ.
PIT: Lãi ròng quý 2 đạt hơn 3 tỷ đồng	Theo đó, CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex đạt doanh thu thuần hơn 863 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ 2015. Lãi ròng, tuy nhiên tăng mạnh gấp 3 lần, chạm mức 3 tỷ đồng.
SCL: Quý 2 lãi ròng hơn 5 tỷ đồng	CTCP Sông Đà Cao Cường công bố doanh thu thuần 38.6 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ 2015. Lãi ròng gần 5.2 tỷ đồng, bỏ xa con số lỗ 12 tỷ đồng trong quý 2/2015.
HAD: Lãi ròng quý 2 giảm 39% so cùng kỳ	Theo BCTC quý 2/2016 của CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương, doanh thu thuần của Công ty đạt gần 70 tỷ, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2015; lãi ròng giảm 39% xuống mức 5.8 tỷ đồng.
DLR: Quý 2 tiếp tục lỗ gần 1 tỷ đồng	CTCP Địa ốc Đà Lạt trong quý 2 đạt doanh thu thuần hơn 18.2 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng mạnh gấp 3 lần, khiến DLR chịu lỗ ròng gần 1 tỷ đồng.
HTV: Lãi ròng quý 2 giảm 18% so cùng kỳ	Theo đó, doanh thu thuần của CTCP Vận tải Hà Tiên đạt 52.3 tỷ đồng, tăng nhẹ gần 6% so với cùng kỳ 2015. Tuy nhiên, lãi ròng trong kỳ giảm 18%, dừng ở mức 8.4 tỷ đồng.
MCF: Lãi quý 2 tăng 47%	Trong quý 2/2016, CTCP Xây lắp Cơ khí & Lương thực thực phẩm ghi nhận doanh thu đạt 121 tỷ đồng, tăng 18 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 3.3 tỷ, tăng 47% so với cùng kỳ năm 2015.
NHA: Lãi ròng quý 2 đạt hơn 4 tỷ đồng	Tổng CTCP ĐT PT Nhà và Đô thị Nam Hà Nội công bố doanh thu thuần 40.8 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ 2015. Theo đó, lãi ròng cũng tăng 12% đạt 4.2 tỷ đồng.
CLC: Quý 2 lãi ròng gần 22 tỷ đồng	Theo BCTC quý 2/2016 của CTCP Cát Lợi, doanh thu thuần trong kỳ đạt 433 tỷ đồng, tăng hơn 8% so với cùng kỳ năm trước. Lãi ròng cũng tăng 4%, đạt 21.5 tỷ đồng.

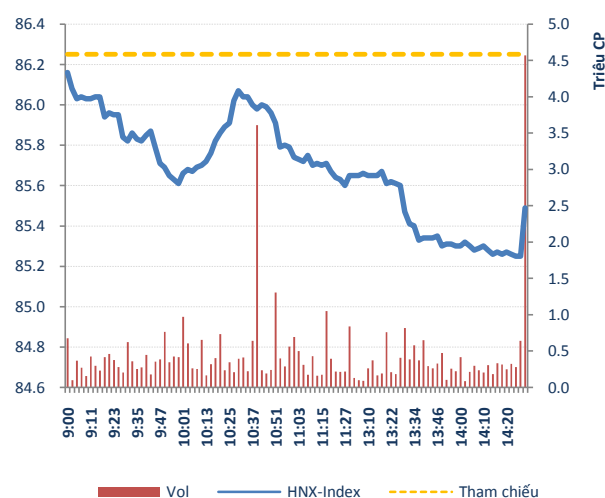


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

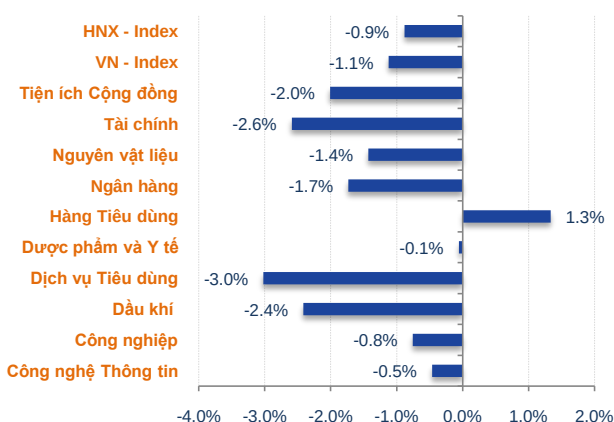
KLGD và VN-Index trong phiên



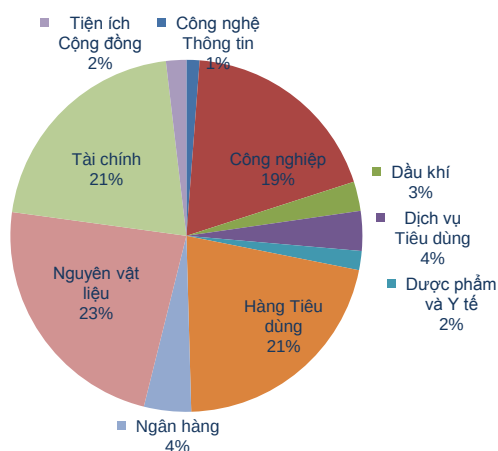
KLGD và HNX-Index trong phiên



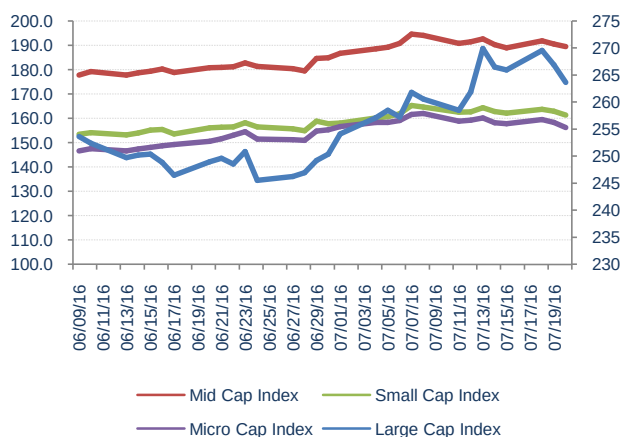
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



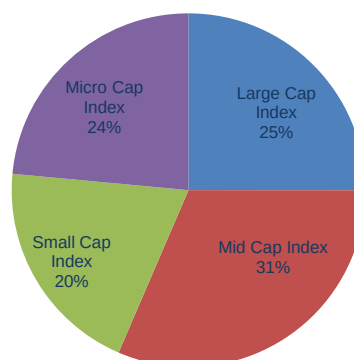
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	6,912,010	NLG	499,980
2	FLC	581,560	VIC	359,640
3	E1VFN30	500,010	SSI	212,440
4	PVT	340,000	STB	209,540
5	DXG	203,730	CTG	195,210

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	598,310	AAA	51,800
2	VND	216,100	ACM	50,400
3	TNG	100,000	DXP	28,700
4	BVS	96,000	VNR	27,000
5	SCR	95,000	SVN	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KSA	2.3	2.2	↓ -4.35%	17,893,350
ITA	5.0	5.2	↑ 4.00%	13,594,850
FIT	7.5	7.5	→ 0.00%	4,809,110
FLC	6.1	6.1	→ 0.00%	3,630,150
HSG	43.8	41.5	↓ -5.25%	3,273,660

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACM	1.8	1.9	↑ 5.56%	5,786,135
VCG	16.5	15.0	↓ -9.09%	5,207,322
SCR	10.6	10.2	↓ -3.77%	3,448,589
VGS	13.4	12.8	↓ -4.48%	1,700,000
PVX	2.3	2.1	↓ -8.70%	1,520,511

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	15.8	16.9	1.1	↑ 6.96%
HOT	29.9	31.9	2.0	↑ 6.69%
TNC	9.0	9.6	0.6	↑ 6.67%
SVT	7.6	8.1	0.5	↑ 6.58%
SZL	24.5	26.1	1.6	↑ 6.53%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HJS	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
HGM	46.0	50.6	4.6	↑ 10.00%
VBC	76.0	83.5	7.5	↑ 9.87%
NHC	33.6	36.9	3.3	↑ 9.82%
DHT	53.8	59.0	5.2	↑ 9.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLC	64.5	60.0	-4.5	↓ -6.98%
MDG	14.5	13.5	-1.0	↓ -6.90%
TTF	40.6	37.8	-2.8	↓ -6.90%
SVC	43.6	40.6	-3.0	↓ -6.88%
DRH	73.0	68.0	-5.0	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	24.2	21.8	-2.4	↓ -9.92%
TKU	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
HLC	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
DLR	8.2	7.4	-0.8	↓ -9.76%
VMC	34.9	31.5	-3.4	↓ -9.74%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	17,893,350	0.7%	70	31.3	0.2
ITA	13,594,850	1.5%	163	31.9	0.5
FIT	4,809,110	8.3%	894	8.4	0.6
FLC	3,630,150	14.3%	1,624	3.8	0.5
HSG	3,273,660	32.8%	5,224	7.9	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	5,786,135	8.8%	939	2.0	0.2
VCG	5,207,322	4.3%	706	21.2	1.1
SCR	3,448,589	6.2%	857	11.9	0.7
VGS	1,700,000	13.1%	1,925	6.6	0.9
PVX	1,520,511	1.6%	118	17.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTL	↑ 7.0%	-3.2%	(436)	-	1.4
HOT	↑ 6.7%	7.5%	1,024	31.1	2.5
TNC	↑ 6.7%	7.2%	1,138	8.4	0.6
SVT	↑ 6.6%	4.9%	562	14.4	0.6
SZL	↑ 6.5%	10.8%	2,637	9.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HJS	↑ 10.0%	13.6%	1,771	9.3	1.3
HGM	↑ 10.0%	5.3%	915	55.3	3.0
VBC	↑ 9.9%	28.4%	8,777	9.5	2.4
NHC	↑ 9.8%	33.6%	4,894	7.5	2.4
DHT	↑ 9.7%	22.5%	6,054	9.7	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,912,010	1.5%	163	31.9	0.5
FLC	581,560	14.3%	1,624	3.8	0.5
EVFN3	500,010	N/A	N/A	N/A	N/A
PVT	340,000	8.9%	1,471	9.8	1.1
DXG	203,730	19.7%	2,955	5.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	598,310	12.5%	3,236	5.7	0.8
VND	216,100	8.9%	1,134	12.2	1.1
TNG	100,000	19.8%	2,968	5.8	1.2
BVS	96,000	6.9%	1,368	9.8	0.7
SCR	95,000	6.2%	857	11.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,622	39.7%	6,977	22.6	8.4
VCB	146,576	13.2%	2,258	24.4	3.1
GAS	119,584	16.9%	3,832	16.3	2.9
VIC	107,662	4.3%	730	68.5	3.7
CTG	66,277	11.4%	1,711	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,264	12.5%	3,236	5.7	0.8
PHP	6,801	9.8%	1,274	16.3	1.8
VCG	6,626	4.3%	706	21.2	1.1
SHB	5,783	7.9%	930	6.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	3.72	9.4%	480	13.1	0.6
DRH	2.53	7.8%	622	109.3	5.6
VNH	2.37	-19.8%	(872)	-	0.6
DCL	2.35	12.4%	1,797	17.8	2.1
KSB	2.29	27.7%	8,367	8.2	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DLR	5.23	0.6%	63	118.3	0.8
HKB	5.08	0.8%	79	275.1	2.0
CAN	5.04	11.7%	2,730	8.6	1.0
SDC	4.94	12.9%	2,736	8.6	1.1
VMC	4.16	11.0%	2,728	11.5	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
